|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH TRÀ VINH**  Số: /2023/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Trà Vinh, ngày……tháng……năm 2023* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở giao thông vận tải với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong công tác**

**quản lý nhà nước lĩnh vực giao thông vận tải**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 28 tháng 10 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BGTVT ngày 30/7/2021 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc Ban hành Quy định về quản lý, sử dụng và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số……./TTr-SGTVT ngày………,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Sở Giao thông vận tải với các Sở, ban, ngành vàỦy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong công tác quản lý nhà nước lĩnh vực giao thông vận tải, gồm 4 Chương, 19 Điều.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Bộ Giao thông vận tải;  - Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;  - CT, các PCT.UBND tỉnh;  - Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;  - Vụ Pháp chế - Bộ GTVT;  - Các cơ quan thuộc UBND tỉnh;  - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;  - HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;  - LĐVP UBND tỉnh;  - Website Chính phủ;  - Cổng thông tin điện tử tỉnh;  - Trung tâm Tin học - Công báo;  - Các Phòng: THNV, NN;  - Lưu: VT, Phòng CNXD. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** |

**QUY CHẾ**

**Ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Giao thông vận tải**

**với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong công tác quản lý nhà nước lĩnh vực giao thông vận tải**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)*

Để tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đổi mới cơ chế phối hợp và phân định trách nhiệm quản lý trong lĩnh vực giao thông vận tải (sau đây viết tắt là GTVT) giữa Sở Giao thông vận tải với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là UBND cấp huyện), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Giao thông vận tải với các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện trong công tác quản lý nhà nước lĩnh vực giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Trà Vinh như sau:

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** **Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về nội dung phối hợp công tác quản lý trong lĩnh vực GTVT giữa Sở Giao thông vận tải với các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện; phân định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Sở GTVT với các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện trong lĩnh vực quản lý, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực GTVT trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng và mục đích của hoạt động phối hợp**

Quy chế này áp dụng giữa Sở Giao thông vận tải với các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện có liên quan nhằm nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác quản lý nhà nước lĩnh vực giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Chương II**

**NỘI DUNG PHỐI HỢP GIỮA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ CÁC SỞ, BAN, NGÀNH TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**Điều 4. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Phối hợp trong: thực hiện quy hoạch và xây dựng hệ thống công trình thủy lợi liên quan đến công trình đường bộ, đường thủy nội địa; xây dựng cải tạo các công trình giao thông có liên quan đến đê điều; sử dụng đất trong hành lang an toàn đường bộ để canh tác nông nghiệp, bảo đảm kỹ thuật và an toàn công trình đường bộ.

Đầu mối thực hiện tại Sở Giao thông vận tải là Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng và chất lượng công trình giao thông, đầu mối thực hiện tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là Chi Cục thủy lợi.

**Điều 5. Phối hợp với Sở Xây dựng**

Phối hợp trong quản lý xây dựng ngoài hành lang an toàn đường bộ; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác lập và thực hiện quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông đô thị.

Đầu mối thực hiện tại Sở Giao thông vận tải là Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng và chất lượng công trình giao thông, đầu mối thực hiện tại Sở Xây dựng là Phòng Quy hoạch kiến trúc và Phát triển đô thị.

**Điều 6. Phối hợp với Ban Quản lý dự án các công trình giao thông**

Phối hợp trong: thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan đến công tác: lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng GTVT tỉnh Trà Vinh; lập kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm cho các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông; lập chủ trương đầu tư công cho các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông; tham gia giải quyết các công việc có liên quan khác đến các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông.

Đầu mối thực hiện tại Sở Giao thông vận tải là Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng và chất lượng công trình giao thông, đầu mối thực hiện tại Ban Quản lý dự đầu tư xây dựng các công trình giao thông của tỉnh là Phòng Kỹ thuật thẩm định và Phòng Điều hành dự án.

**Điều 7. Phối hợp với Công an tỉnh**

Phối hợp trong: góp ý hoàn thiện và tổ chức thực hiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường thủy nội địa và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh; thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quản lý, bảo trì đường bộ, hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, hệ thống thông tin quản lý giao thông; bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên các tuyến đường bộ, đường thủy nội địa; bảo đảm trật tự công cộng khu vực bến xe, các điểm dừng xe, đỗ xe, trạm dừng nghỉ, bãi đỗ xe, trạm kiểm tra tải trọng xe, trạm thu phí đường bộ; xử lý nghiêm việc lập bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ trái phép; phối hợp thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm; tham gia công tác cứu nạn, cứu hộ khắc phục hậu quả do thiên tai, tai nạn giao thông làm hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa…

Đầu mối thực hiện tại Sở Giao thông vận tải là Văn phòng Ban An toàn giao thông, Thanh tra sở, đầu mối thực hiện tại Công an tỉnh là Phòng Tham mưu Công an tỉnh, Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh.

**Điều 8. Phối hợp với Ban Quản lý khu kinh tế Trà Vinh**

Nội dung phối hợp giữa sở Giao thông vận tải và Ban Quản lý khu kinh tế tương tự các nội dung phối hợp giữa sở Giao thông vận tải với Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực giao thông, tuy nhiên không thực hiện nội dung quy chế phối hợp trong công tác cán bộ.

Đầu mối thực hiện tại Sở Giao thông vận tải là Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng và chất lượng công trình giao thông, đầu mối thực hiện tại Ban Quản lý khu kinh tế làPhòng Quản lý quy hoạch xây dựng và tài nguyên môi trường.

**Chương III**

**NỘI DUNG PHỐI HỢP GIỮA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**VÀ UBND CẤP HUYỆN TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**Điều 9.** **Phối hợp trong công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch, đề án**

Dự thảo quyết định, chỉ thị, quy hoạch, kế hoạch 5 năm, hàng năm, chương trình, đề án, dự án về giao thông vận tải; các biện pháp tổ chức thực hiện cải cách hành chính về giao thông vận tải thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao; Các dự án đầu tư về giao thông vận tải trên địa bàn cấp huyện;

Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực giao thông vận tải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn cấp huyện về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao;

Phối hợp trong việc đầu tư mở rộng, nâng cấp mạng lưới giao thông trên địa bàn tỉnh phù hợp với kế hoạch, quy hoạch phát triển giao thông trong từng giai đoạn;

Đầu mối thực hiện tại Sở Giao thông vận tải là Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng và chất lượng công trình giao thông, đầu mối thực hiện tại UBND cấp huyện là Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và hạ tầng.

**Điều 10.** **Phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông**

Phối hợp trong tổ chức quản lý, bảo trì, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mạng lưới công trình giao thông đường bộ, đường thủy nội địa địa phương đang khai thác thuộc trách nhiệm của tỉnh quản lý hoặc được ủy thác quản lý trên địa bàn cấp huyện;

Phối hợp trong công tác thực hiện các biện pháp bảo vệ đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ, công trình giao thông và quản lý mốc lộ giới trên địa bàn cấp huyện theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành; cấp phép thi công các công trình thiết yếu, công trình giao thông trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông;

Phối hợp trong công tác kiểm kê, phân loại, áp giá và hạch toán tài sản hạ tầng đường bộ;

Phối hợp, theo dõi đánh giá về công tác giao thông nông thôn trên địa bàn cấp huyện;

Lấy ý kiến UBND cấp huyện đối với các dự án xây dựng công trình trên đường thủy nội địa địa phương và tuyến chuyên dùng nối với tuyến đường thủy nội địa địa phương theo quy định; cấp phép thi công trên các tuyến đường bộ, đường thủy nội địa đang khai thác do địa phương quản lý hoặc Trung ương ủy thác quản lý;

Phối hợp trong tổ chức quản lý công tác duy tu, bảo dưỡng, bảo vệ và đảm bảo giao thông các tuyến giao thông thủy - bộ do tỉnh quản lý. Phối hợp, hỗ trợ về chuyên môn kỹ thuật cho cấp huyện trong công tác xây dựng, duy tu bảo dưỡng và đảm bảo giao thông các tuyến đường do cấp huyện quản lý;

Đầu mối thực hiện tại Sở Giao thông vận tải là Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng và chất lượng công trình giao thông và Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ, đầu mối thực hiện tại UBND cấp huyện là Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và hạ tầng.

**Điều 11. Phối hợp trong công tác quản lý vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, quản lý phương tiện và người lái**

Lấy ý kiến UBND cấp huyện trong việc phân loại đường thủy nội địa; công bố luồng, tuyến đường thủy nội địa theo thẩm quyền; chấp thuận chủ trương xây dựng cảng, bến thủy nội địa; công bố hoạt động của cảng, bến thủy thủy nội địa theo thẩm quyền;

Phối hợp UBND cấp huyện trong quản lý nhà nước đối với bến xe ô tô, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ và cảng, bến thủy nội địa trên các tuyến đường bộ, đường thủy nội địa do cấp huyện quản lý;

Phối hợp UBND cấp huyện trong thực hiện việc đăng ký phương tiện giao thông đường thủy nội địa; trong công tác đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

Phối hợp với UBND cấp huyện triển khai thực hiện các chính sách phát triển vận tải hành khách công cộng theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức thực hiện việc quản lý vận tải đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra xây dựng và công bố bến xe, điểm đỗ xe taxi, điểm đón, trả khách trên địa bàn theo quyết định phê duyệt của UBND tỉnh; quản lý các tuyến vận tải hành khách; tổ chức quản lý dịch vụ vận tải hành khách trên địa bàn;

Đầu mối thực hiện tại Sở Giao thông vận tải là Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái và Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ, đầu mối thực hiện tại UBND cấp huyện là Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và hạ tầng.

**Điều 12. Phối hợp trong công tác an toàn giao thông**

Phối hợp với UBND cấp huyện triển khai thực hiện công tác tìm kiếm, cứu nạn đường bộ, đường thủy nội địa và hàng hải xảy ra trên địa bàn cấp huyện theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp xử lý tai nạn giao thông trên địa bàn khi có yêu cầu;

Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm công trình giao thông, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông;

Lấy ý kiến UBND cấp huyện khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về tổ chức giao thông trên mạng lưới giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật;

Phối hợp UBND cấp huyện trong công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông vận tải đường bộ, đường thủy nội địa và bảo vệ công trình giao thông, bảo vệ hành lang an toàn giao thông, bảo đảm trật tự an toàn giao thông trong phạm vi nhiệm vụ được giao; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền;

Phối hợp trong công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia;

Đầu mối thực hiện tại Sở Giao thông vận tải là Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái và Thanh tra Sở, đầu mối thực hiện tại UBND cấp huyện là Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và hạ tầng.

**Điều 13. Phối hợp trong công tác phòng chống, khắc phục hậu quả lụt bão và các sự cố phát sinh**

Xây dựng và thực hiện phương án phòng chống lụt bão, đảm bảo giao thông. Quyết định hạn chế lưu thông vận tải hoặc cấm lưu thông trên các tuyến đường tỉnh khi xét thấy việc lưu thông vận tải không đảm bảo an toàn và gây phương hại tới các công trình giao thông;

Phối hợp trong thực hiện việc phòng chống, khắc phục thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và xử lý kịp thời các sự cố phát sinh trên các tuyến đường giao thông do tỉnh quản lý;

Hỗ trợ kinh phí, phương tiện cho UBND cấp huyện khắc phục hậu quả lũ lụt, các công trình giao thông nông thôn khi có sự cố nghiêm trọng, khối lượng khắc phục lớn mà điều kiện kinh phí, phương tiện vượt quá khả năng của UBND cấp huyện;

Đầu mối thực hiện tại Sở Giao thông vận tải là Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng và chất lượng công trình giao thông và Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ, đầu mối thực hiện tại UBND cấp huyện là Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và hạ tầng.

**Điều 14. Phối hợp trong công tác cán bộ**

Phối hợp UBND cấp huyện trong công tác xây dựng dự thảo quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó Trưởng phòng Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và hạ tầng thuộc UBND cấp huyện trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý;

Đầu mối thực hiện tại Sở Giao thông vận tải là Văn phòng Sở, Thanh tra Sở; đầu mối thực hiện tại UBND cấp huyện là phòng chuyên môn liên quan thuộc UBND cấp huyện.

**Điều 15. Phối hợp trong công tác khác**

Phối hợp UBND cấp huyện trong quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động đối với các hội và tổ chức phi chính phủ thuộc lĩnh vực GTVT;

Hàng năm họp triển khai, tổng kết đánh giá hoạt động chuyên ngành các Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và hạ tầng thuộc UBND cấp huyện;

Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực GTVT đối với cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

**Điều 16. UBND cấp huyện lấy ý kiến của Sở Giao thông vận tải trong các nội dung**

Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển GTVT của cấp huyện trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch chung của tỉnh trong từng giai đoạn;

Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án liên quan đến phát triển mạng lưới GTVT trên địa bàn cấp huyện theo phân cấp. Lấy ý kiến trong quản lý hệ thống giao thông, các bến xe, bến thủy nội địa theo phân cấp quản lý của tỉnh;

Tổ chức giáo dục, tuyên truyền và triển khai thực hiện các văn bản pháp luật về GTVT và các chủ trương, chính sách của tỉnh có liên quan đến lĩnh vực GTVT trên địa bàn cấp huyện.

**Chương IV**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 17.** Giám đốc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm tổ chức triển khai và thực hiện Quy chế này đến các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

**Điều 18.** Lãnh đạo các Sở, ban, ngành chịu trách nhiệm tổ chức triển khai và thực hiện Quy chế này đến các phòng, ban, đơn vị.

**Điều 19.** Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức triển khai và thực hiện Quy chế này đến các cơ quan, đơn vị cấp huyện và UBND cấp xã.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các phòng, ban, đơn vị tham mưu của Sở Giao thông vận tải và UBND cấp huyện kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế./.